TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 21-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Đức Huấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Ngọc.
2. Ông Phạm Văn Biên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) thị xã K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/HSST ngày 02/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 14/3/2023, các quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/HSST-QĐ ngày 28/3/2023, số 27/2023/HSST-QĐ ngày 25/4/2023, số 36/2023/HSST-QĐ ngày 23/5/2023, số 42/2023/HSST-QĐ ngày 22/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn D1**, sinh năm 1992 tại K, H; nơi cư trú: Thôn KB, xã TQ, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ2; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Phùng Thị T6 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 97/2015/HSPT ngày 18/11/2015, Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 29 tháng tù về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2017, thi hành xong số tiền truy thu và án phí hình sự ngày 12/11/2015; bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trần Thị Hồng Đ2, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn TX, xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Vũ Bá Vương T2, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu dân cư HT, phường An Phụ, phường An Phụ, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn BB, xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Nguyễn Đức T4, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn BM, xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn BB, xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh Nguyễn Phúc D3, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn QL, xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Anh Đỗ Văn Tài, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn QL, xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Anh Mạc Duy C2, sinh năm 1991. Địa chỉ: khu dân cư HT, phường An Phụ, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

9. Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn BB, xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

10. Anh Đỗ Văn S2, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu dân cư HT, phường An Phụ, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

11. Anh Phạm Hữu T5, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu dân cư HT 2, phường An Phụ, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

12. Anh Nguyễn Duy N3, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu dân cư HT 2, phường An Phụ, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

13. Anh Trần Văn H4, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn QL, xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

14. Chị Phùng Thị T6, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn KB, xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 11/2020, Bùi Văn D1 mở quán cầm đồ, cho vay tại thôn BB, xã TQ, thị xã K, tỉnh H. Để quản lý hoạt động cho vay lãi nặng, Dương đã mua bản quyền tài khoản tên "thao1999", mật khẩu là "thao1999" trên Website: "https://mecash.vn" của Công ty cổ phần tập đoàn Tima có trụ sở tại Tầng 9, tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi- phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Dương trực tiếp quản lý điều hành mọi hoạt động cho vay lãi nặng, việc cho vay, nhận lãi, nhận gốc đều bằng tiền mặt. Quá trình cho vay, Dương cập nhập thông tin, hợp đồng vay tiền vào phần mềm quản lý cho vay mecash để theo dõi. Dữ liệu thu được trong tài khoản mecash tên tài khoản "thao 1999" xác định từ tháng 11/2020 đến ngày bị phát hiện (ngày 19/10/2022), Dương đã cho nhiều người vay tiền, với 59 lượt vay, tổng số tiền cho vay là 641.800.000 đồng, với lãi suất từ 0 đồng, 3000 đồng, 4000 đồng, đến 5.000 đồng/triệu/ngày (tương đương lãi suất cho vay 0%, 109,5%, 146% và 182,50%/năm). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ từ tháng 01/2021 đến ngày 19/10/2022, Dương đã cho 13 người vay/21 lượt vay tiền với lãi suất từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương lãi suất cho vay 109,50%/năm đến 182,50%/năm, đã vượt quá 5 lần lãi suất cao nhất do Bộ luật dân sự năm 2015 quy định, với tổng số tiền cho vay là 347.000.000 đồng, tổng tiền lãi người vay phải trả là 313.220.000 đồng, tiền thu lợi bất chính người vay phải trả cho Dương là

274.844.110 đồng, Dương đã thu tiền lãi thực tế là 123.960.000 đồng, tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu là 87.712.192 đồng, cụ thể:

1. Chị Trần Thị Hồng Đ2 vay 02 lần, gồm: Lần 1: Ngày 17/6/2021 vay số tiền 6.000.0000 đồng, lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 02/01/2022, đã trả tổng số tiền lãi là 5.800.000 đồng, chưa trả tiền vay gốc. Lần 2: Ngày 14/7/2021 vay số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 30/12/2021 đã trả tổng số tiền lãi là 5.100.000 đồng, chưa trả tiền vay gốc.

2. Ngày 23/02/2022, anh Vũ Bá Vương T2 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 3.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 20/9/2022 đã trả cho số tiền lãi là 6.300.000 đồng, chưa trả tiền vay gốc.

3. Ngày 20/4/2021, anh Nguyễn Văn T3 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 21/5/2021, đã trả số tiền lãi là 1.600.000 đồng và tiền nợ gốc.

4. Ngày 15/7/2021, anh Nguyễn Đức T4 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 08/8/2021 đã trả số tiền lãi là 2.50.000 đồng và đã trả tiền vay gốc.

5. Ngày 13/4/2021, anh Nguyễn Văn Đ3 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 11/6/2021 đã trả số tiền lãi là 3.000.000 đồng, chưa trả tiền vay gốc.

6. Ngày 21/5/202, anh Nguyễn Phúc D3 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 13/7/2021, đã trả số tiền lãi 2.700.000 đồng và tiền nợ gốc.

7. Ngày 25/01/2021, anh Đỗ Văn Tài vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 02/7/2021, đã trả số tiền lãi là 3.975.000 đồng và tiền vay gốc.

8. Ngày 18/02/2022, anh Mạc Duy C2 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 24/6/2022, đã trả số tiền lãi là 6.350.000 đồng và tiền vay gốc.

9. Anh Nguyễn Văn T4 vay 02 lần, gồm: Lần 1: Vào ngày 11/01/2021, vay số tiền 15.000.0000 đồng, lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 07/10/2021, đã trả tổng số tiền lãi là 20.000.000 đồng và tiền vay gốc. Lần 2: Ngày 18/01/2021, vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 07/10/2021, đã trả tổng số tiền lãi là 6.575.000 đồng và tiền vay gốc.

10. Anh Đỗ Văn S2 vay 02 lần, gồm: Lần 1: Ngày 03/8/2021, vay số tiền 10.000.0000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 14/10/2021, đã trả tổng số tiền lãi là 3.650.000 đồng và tiền vay gốc. Lần 2: Ngày 27/7/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 31/7/2021, đã trả tổng số tiền lãi là 250.000 đồng và tiền vay gốc.

11. Anh Phạm Hữu T5 vay 02 lần, gồm: Lần 1: Ngày 19/5/2021, vay số tiền 20.000.0000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 04/6/2021, đã trả tổng số tiền lãi là 1.360.000 đồng và tiền vay gốc. Lần 2: Ngày

16/6/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 4.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 13/9/2022, đã trả tổng số tiền lãi là 3.600.000 đồng, chưa trả tiền vay gốc.

12. Anh Nguyễn Duy N3 vay 02 lần, gồm: Lần 1: Ngày 28/5/2021, vay số tiền 20.000.0000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 04/9/2021, đã trả tổng số tiền lãi là 10.000.000 đồng, chưa trả tiền vay gốc. Lần 2: Ngày 15/6/2021, vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 19/10/2022, đã trả tổng số tiền lãi là 14.800.000 đồng, chưa trả tiền vay gốc.

13. Anh Trần Văn H4 vay 04 lần, gồm: Lần 1: Ngày 17/5/2021, vay số tiền 20.000.0000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 29/5/2021, đã trả tổng số tiền lãi là 1.300.000 đồng và trả tiền vay gốc. Lần 2: ngày 08/7/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 14/12/2021, đã trả tổng số tiền lãi là 15.500.000 đồng và trả tiền vay gốc. Lần 3: vào ngày 09/8/2021, vay số tiền 20.000.0000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 27/9/2021, đã trả tổng số tiền lãi là 5.000.000 đồng và trả tiền vay gốc. Lần 4: ngày 05/9/2021, vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 27/9/2021, đã trả tổng số tiền lãi là 4.600.000 đồng và trả tiền vay gốc.

Ngày 19/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K tiến hành hành thu giữ của Dương 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s, vỏ máy màu hồng, số imei: 356141093924753 lưu giữ các nội dung thông tin đến hoạt động cho vay lãi nặng của Dương. Cơ quan điều tra đã in sao dữ liệu và cho Dương giải trình các nội dung thông tin liên quan đến hoạt động chovay lãi nặng đã nêu ở trên. Đối với số tiền gốc Dương cho người khác vay lãi nặng và số tiền lãi thu được Dương đã chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình vợ bị cáo) nộp số tiền 70.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Hồng Đ2, anh Vũ Bá Vương T2, anh Nguyễn Văn T3, anh Nguyễn Đức T4, anh Nguyễn Văn Đ3, anh Nguyễn Phúc D3, anh Đỗ Văn Tài, anh Mạc Duy C2, anh Nguyễn Văn T4, anh Đỗ Văn S2, anh Phạm Hữu T5, anh Nguyễn Duy N3, anh Trần Văn H4 đều tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã thu lợi bất chính.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 02/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã K, tỉnh H truy tố bị cáo Bùi Văn D1 về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 BLHS với tổng số tiền thu lời bất chính là 272.781.233đ.

Tại phiên toà:

- Đại diện VKSND thị xã K giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là: HĐXX): *Căn cứ*: Khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. *Tuyên bố*: Bị cáo Bùi Văn D1 phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù; *về hình phạt bổ sung*: Phạt bổ sung bị cáo từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ nộp ngân sách nhà nước; *về biện pháp tư pháp*:

Truy thu của Bùi Văn D1 số tiền dùng vào việc phạm tội, tiền lãi theo quy định của BLDS và số tiền thu lợi bất chính; *về xử lý vật chứng*: Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động; *về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã K là đúng và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đều xác định do muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện việc cho vay lãi nặng; thời điểm bị cáo bị bắt, số tiền gốc mà người vay chưa trả gồm: Bà Điệp, anh Thông, anh Đoàn, anh Thạch và anh Nam. Các khoản cho vay này hai bên không thỏa thuận về thời hạn vay; đối với 01 chiếc điện thoại bị Cơ quan điều tra thu giữ là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để nhập vào phần mềm theo dõi việc cho vay, giao dịch với người vay và nhắc lịch trả nợ; quá trình điều tra bị cáo đã tác động vợ bị cáo nộp số tiền 70.000.000đ-là tiền của vợ chồng bị cáo để làm giảm bớt thiệt hại.

- Chị Phùng Thị T6 trình bày: Chị là vợ bị cáo Bùi Văn D1. Việc bị cáo Dương thực hiện hành vi cho vay lãi nặng chị không biết. Sau khi bị bắt, bị cáo Dương có bảo chị nộp số tiền 70.000.000đ cho cơ quan Công an. Số tiền này là tài sản chung của vợ chồng chị. Chị không yêu cầu bị cáo Dương phải hoàn trả số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mắt. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 BLTTHS, HĐXX xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với dữ liệu điện tử và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến ngày 19/10/2022, tại địa bàn thị xã K, tỉnh H, Bùi Văn D1 có hành vi cho 13 người vay tiền/21 lượt vay với lãi suất cho vay từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương lãi suất 109,50 đến 182,50%/năm, với tổng số tiền lãi đã thu (*tính đến khi bị bắt*) là 272.781.233 đồng.

[4]. Xác định số tiền thu lợi bất chính để xử lý trách nhiệm hình sự: Tổng số tiền lãi bị cáo đã thu là 123.960.000đ. Trong đó: Tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS (20%) là 14.656.438đ. Số tiền thu lợi bất chính

thực tế đã thu là 109.303.562đ; ngoài ra, tính đến thời điểm bị bắt (ngày 19/10/2022), số tiền gốc người vay chưa trả là 122.000.000đ, tương ứng số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của BLDS là 163.477.671đ. Theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì: "*2. Trường hợp cho vay lãi nặng chưa hết thời hạn vay theo thỏa thuận mà bị phát hiện thì số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự bao gồm tiền lãi và các khoản thu trái pháp luật khác mà người vay phải trả cho người cho vay sau khi trừ đi số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự tính đến thời điểm cơ quan có thẩm quyền phát hiện và ngăn chặn*". Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền thu lợi bất chính là: 272.781.233đ.

[5]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật, song vì tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã cho 13 người vay tiền/21 lượt vay, với lãi suất cho vay từ 109,50%/năm đến 182,50%/năm, đã vượt quá 5 lần mức lãi suất vay cao nhất do BLDS quy định, số tiền thu lợi bất chính là 272.781.233đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 2 Điều 321 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã K đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân. Bị cáo hoạt động bằng hình thức cho vay lãi nặng từ năm 2021 đến khi bị phát hiện, đã cho nhiều người vay và thu lợi bất chính số tiền lớn, gây bức xúc trong dư luận. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo cho anh Nguyễn Duy N3 02 lần vay tiền, không xác định thời hạn vay, tính đến ngày bị cơ quan Công an phát hiện, ngăn chặn (ngày 19/10/2022) thì số tiền thu lợi bất chính của mỗi lần vay đều trên 30.000.000đ. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[8]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình nộp lại số tiền 70.000.000đ thu lợi bất chính; có hành động ủng hộ quỹ vì người nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét, áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9]. *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ khoản 3 Điều 201 BLHS, khoản 3 Điều 3

Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10]. *Về biện pháp tư pháp*:

[10.1]. *Về số tiền dùng vào việc phạm tội*: Bị cáo Bùi Văn D1 dùng tổng số tiền 347.000.000đ cho 13 người vay/21 lần vay với lãi suất là 109,50%, 146,00% và 182,5%/năm. Trong đó, tiền gốc bị cáo đã thu là 225.000.000đ; tiền gốc người vay chưa trả là 122.000.000đ, gồm: Bà Trần Thị Hồng Đ2 12.000.000đ, anh Vũ Bá Vương T2 10.000.000đ, anh Nguyễn Văn Đ3 10.000.000đ, anh Phạm Hữu T5 10.000.000đ, anh Nguyễn Duy N3 80.000.000đ. Đây là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nay tịch thu sung ngân sách nhà nước, buộc Bùi Văn D1 phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 225.000.000đ, truy thu số tiền 122.000.000đ mà người vay chưa trả.

[10.2]. *Về số tiền lãi*: Quá trình cho vay, bị cáo thực tế đã thu tổng số tiền lãi là 123.960.000đ. Trong đó, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 14.656.438đ, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 109.303.562đ; tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ không có căn cứ xác định những người vay đã sử dụng tiền vay vào mục đích bất hợp pháp; những người vay tiền đều tự nguyện không yêu cầu được nhận lại. Căn cứ Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NG-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, HĐXX thấy cần tịch thu thu sung vào ngân sách nhà nước tiền lãi bị cáo đã thu tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS và số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính. Buộc bị cáo Bùi Văn D1 phải nộp sung ngân sách số tiền này.

[11]. *Về xử lý vật chứng*: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sử dụng điện thoại để nhập phần mềm theo dõi các khoản vay, liên lạc, giao dịch và đòi nợ nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6S, vỏ máy màu hồng, số imei: 356141093924753; Đối với 02 đĩa DVD chứa dữ liệu file Excel trong tài khoản quản lý vay tiền mecash và dữ liệu hỏi cung bị của bị cáo Bùi Văn D1 là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên được lưu hồ sơ vụ án.

[12]. *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Trong vụ án này, dữ liệu điện tử được trích xuất từ tài khoản mecash "thao1999" của bị cáo, xác định trong thời gian từ tháng 11/2020 đến ngày 19/10/2022, bị cáo còn cho 38 lượt người vay tiền với tổng số tiền cho vay là 294.800.000đ, lãi suất cho vay từ 0 đồng đến 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương lãi suất từ 0% đến 182,5%/năm. Trong đó có 34 hợp đồng không rõ họ tên, địa chỉ của những người vay, 04 hợp đồng xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nhưng những người này đều vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với bị cáo. Cơ quan điều tra đã tách hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự này của bị cáo đưa vào giải quyết

nguồn tin về tội phạm để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[14]. Đối với Công ty Cổ phần tập đoàn Tima có trụ sở tại tầng 9, tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội do ông Trần Văn Vĩnh là người đại diện hợp pháp theo pháp luật, hoạt động có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp phép là đơn vị quản lý, điều hành phần mềm quản lý hoạt động cầm đồ, cho vay hợp pháp. Công ty có cho khách hàng thuê sử dụng tài khoản đăng nhập vào website http://mecash.vn do công ty quản lý, điều hành nhưng không biết bị cáo Bùi Văn D1 sử dụng phần mềm để hoạt động phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D1 phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Văn D1 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 21/10/2022. Do thời hạn phạt tù ngắn hơn thời gian bị cáo đã bị tạm giam (*thời gian bị tạm giam là 09 tháng, 03 ngày*) nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Bùi Văn D1 nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 BLHS, phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn D1 số tiền 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NG-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

4.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 347.000.000đ (*Ba trăm bốn mươi bảy triệu đồng*) bị cáo Bùi Văn D1 đã dùng vào việc phạm tội. Trong đó, buộc bị cáo Bùi Văn D1 phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 225.000.000đ (*Hai trăm hai mươi năm triệu đồng*), được trừ đi số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp thay bị cáo (*niêm phong trong Phong bì ghi Kính gửi: Tiền khắc phục hậu quả của Bùi Văn D1*), bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 155.000.000đ (*Một trăm năm mươi lăm triệu đồng*); truy thu số tiền 122.000.000đ (*Một trăm hai mươi hai triệu đồng*) của những người vay chưa trả, buộc: Bà Trần Thị Hồng Đ2 phải nộp số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*), anh Vũ Bá Vương T2 phải nộp số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), anh Nguyễn Văn Đ3 phải nộp số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), anh Phạm Hữu T5 phải nộp số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) và anh Nguyễn Duy N3 phải

nộp số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) sung ngân sách nhà nước.

4.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS mà bị cáo đã thu của người vay là: 14.656.438đ; số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là: 109.303.562đ. Tổng cộng 123.960.000đ. Buộc bị cáo Bùi Văn D1 phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 123.960.000đ (*Một trăm hai mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

4.3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ máy màu hồng, số imei: 356141093924753.

(*Đặc điểm vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh H ngày 06/02/2023*).

Lưu hồ sơ: 02 đĩa DVD chứa dữ liệu file Excel trong tài khoản quản lý vay tiền mecash và dữ liệu hỏi cung bị của bị cáo Bùi Văn D1 được niêm phong trong bì thư.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về… án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Bùi Văn D1 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- VKSND thị xã K;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã K;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã K;
- Cơ quan THADS thị xã K;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã K;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huấn